TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173 /2018/HSST
Ngày: 19-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỹ

Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đoàn Thị M, sinh 1963 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: số C, phường L, quận L1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Ngọc K và bà: Bùi Thị T (đều đã chết); có chồng (đã chết) và có 02 con; tiền án: ngày 12/9/2008 Tòa án nhân dân Hện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 28 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; ngày 22/12/2008 Tòa án nhân dân Hện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 28 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; ngày 17/8/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 16 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; ngày 17/01/2014 Tòa án nhân dân thành phố Huế - tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tiền sự: không; nhân thân: ngày 31/3/1994 Tòa án nhân dân Tối cao xét xử phúc thẩm xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa dối khách hàng"; ngày 16/3/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đã được xóa án tích, bị bắt, tạm giữ ngày 09-02-2018, cHển tạm giam ngày 01-02-2018; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Chí H, sinh 1969 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: số B đường T, phường C, Quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: tự do; trình

độ văn hóa: lớp 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Chí V (đã chết) và bà: Phạm Thị L, sinh năm 1940; có vợ và 02 con; tiền án: ngày 12/9/2008 Tòa án nhân dân Hện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; ngày 22/12/2008 Tòa án nhân dân Hện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; ngày 27/04/2012 Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; ngày 26/12/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 20 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án ngày 27/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thời hạn chấp hành hình phạt tù là 56 tháng tù, ra trại ngày 08/02/2016, tiền sự: không; nhân thân: ngày 31/3/1994 Tòa án nhân dân Tối cao xét xử phúc thẩm xử phạt 42 tháng tù về tội "Lừa dối khách hàng"; đã được xóa án tích, bị bắt, tạm giữ ngày 09-02-2018, cHển tạm giam ngày 01-02-2018; có mặt.

3. Họ và tên: Ngô Kim O, sinh năm 1973 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: số C đường H, phường T, Quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn K, sinh năm 1952 và bà: Phạm Thị N, sinh năm 1950; có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 17/9/2013 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; đã được xóa án tích, bị bắt, tạm giữ ngày 09-02-2018, cHển tạm giam ngày 01-02-2018; có mặt.

- *Bị hại:* chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1963, nơi cư trú: ngõ M đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định; chị Phạm Thị Mai A, sinh năm 1969, nơi cư trú: số Q, xã N, Hện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thị M, Nguyễn Chí H và Ngô Kim O có mỗi quan hệ quen biết từ trước. Ngày 01-02-2018 M và H nảy sinh ý định và rủ nhau đến thành phố N để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, H sau đó một mình đến chợ M, tỉnh Q mua được 05 chiếc túi xách màu đen bên trong mỗi túi đựng 40 hộp mỹ phẩm rẻ tiền. Sáng 07-02-2018 M, H gọi điện rủ O cùng tham gia, O đồng ý. O sau đó rủ chị Đặng Bích T, sinh năm1990; nơi cư trú: số D đường T, phường A, quận L1, thành phố Hải Phòng đi cùng nhưng không nói cho T biết là đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến chiều ngày 07-02-2018 M, H, O, T mỗi người điều khiển 01 xe máy gặp nhau ở cầu N, thành phố Hải Phòng mang theo 05 túi xách đựng mỹ phẩm rồi cùng nhau đi sang thành phố N. Cả 04 người thuê 02 phòng ở nhà nghỉ G, xã L, thành phố N. Tại đây M, H và O bàn bạc phân công nhiệm vụ từng người. Cụ thể: cả bọn sẽ đi tìm cửa hàng chỉ có một người trông coi, ít khách hàng qua lại để khi thực hiện hành vi lừa đảo không bị phát hiện. M là người vào tạo giao dịch với chủ cửa hàng, H và O ở ngoài (ở gần khu vực cửa hàng); sau đó H là người mang mỹ phẩm rẻ

tiền vào chào bán cho chủ cửa hàng, nếu chủ cửa hàng mua mỹ phẩm thì bán luôn và hưởng số tiền chênh lệch, nếu chủ cửa hàng không mua thì cả bọn sẽ tạo ra một giao dịch gian dối mua bán mỹ phẩm với nhau để chủ cửa hàng tin tưởng giao dịch, cả bọn sẽ tạo ra cớ thiếu tiền khi mua bán để vay tiền chủ cửa hàng rồi để lại số mỹ phẩm làm tin, sau khi lấy được tiền sẽ tẩu thoát.

Thực hiện ý định trên, sáng ngày 08-02-2018 M, H, O và T mỗi người đi một xe máy lang thang; đến khoảng 10h30 cùng ngày M phát hiện cửa hàng số T, phường P, thành phố N chỉ có chủ cửa hàng là chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm1963; nơi cư trú: ngõ C, phường P, thành phố N trông coi, M giả vờ vào mua giày. Sau đó H cầm 01 hộp mỹ phẩm rẻ tiền vào chào bán cho chị Kim O, chị Kim O không mua. M giả vờ hỏi mua thì H nói "ở ngoài siêu thị bán một hộp giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tôi bán cho chị với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). M đồng ý mua và trả tiền cho H, sau đó H nói "Tôi còn một số hàng nữa chị có mua không để tôi về lấy cho". M đồng ý mua, H liền ra ngoài đến chỗ O đang đứng lấy 01 túi mỹ phẩm, sau khi đưa túi mỹ phẩm cho H, O cũng vào cửa hàng giả vờ mua quần áo, thấy M vẫn cầm hộp mỹ phẩm trên tay thì liền nói "hôm nọ em mua hộp mỹ phẩm này với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)", khen M may mắn vì mua được với giá rẻ và nói muốn mua vài hộp cùng M (mục đích để chị Kim O chủ cửa hàng nghe thấy tin vào giá trị của hộp mỹ phẩm), O còn nói M may mắn thì phải chia cho chị Kim O chủ cửa hàng ít tiền lãi. Lúc này H quay lại cửa hàng và cầm theo 01 túi xách đưa cho M rồi nói có tất cả 40 (bốn mươi) hộp, mua tất cả thì giá là 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng). M trả lời là sẽ lấy hết và bảo với chị Kim O chủ cửa hàng "chị để tôi mua hết số mỹ phẩm này thì tôi sẽ biếu chị 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)" rồi lấy tiền ra đưa cho chị Kim O. Chị Kim O đồng ý và nhận số tiền trên, sau đó M giả vờ bảo đợi để về nhà lấy tiền mang đến trả nhưng H không đồng ý rồi ép "tôi cần tiền luôn nếu không mua thì để tôi đi chỗ khác bán". M liền quay sang hỏi vay chị Kim O chủ cửa hàng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), chị Nguyễn Thị Kim O không đồng ý. O nói với chị Kim O là cứ cho M vay tiền để trả cho H sau đó bắt M chia tiền lãi nhiều hơn. Lúc này M lấy điện thoại giả vờ gọi điện cho chồng bảo đi rút tiền để M mua mỹ phẩm. Chị Kim O chủ cửa hàng lúc này đã hoàn toàn tin tưởng vào cuộc giao dịch gian dối của M, H, O nên đã đồng ý đi lấy cho M mượn 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), M lấy trong người ra 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), kiểm đếm vẫn thiếu tiền để trả H, M lại hỏi chị Kim O mượn lại 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) mà M đã đưa cho chị lúc trước nói sẽ quay lại trả tiền đầy đủ và trả lãi sau, rồi đưa cho H tổng cộng 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng). M nói với chị Kim O chủ cửa hàng là gửi mỹ phẩm ở lại để về nhà lấy tiền mang đến trả, rồi cả bọn cùng tẩu thoát.

Ngay sau đó chị Nguyễn Thị Kim O biết mình bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã làm đơn trình báo cơ quan công an và giao nộp 01 túi xách màu đen bên trong túi đựng 40 hộp mỹ phẩm nhãn hiệu BB.

Quá trình điều tra, xác M ngày 09-02-2018 Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Chí H, Đoàn Thị M và Ngô Kim O. Thu giữ của Đoàn Thị M: 01 điện thoại Samsung galaxy J3 (2016) màu vàng đồng, 01 điện thoại Mobell màu vàng

đồng, số tiền 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng) là số tiền có được do đi lừa các bị hại; số tiền 7.517.000đ là tiền của các nhân M; 01 giấy phép lái xe mang tên Đoàn Thị M; 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 30K6-2835 mang tên Đoàn Trung Đ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Click màu đen biển kiểm soát 29X8-5156. Thu giữ của Nguyễn Chí H: 01 điện thoại Mobell màu đỏ đen; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Chí H; 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Lê Thị M; 01 xe nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 29Z2-1083. Thu giữ của Ngô Kim O: 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng; 01 điện thoại Nokia màu đen; số tiền 1.570.000đ (một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 xe máy Yamaha Sirius màu đen biển kiểm soát 38P1-11863. Thu giữ tại nhà nghỉ Gia Bảo, xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định tại phòng 401 thu giữ 03 chiếc túi xách màu đen bên trong mỗi túi có 40 hộp mỹ phẩm ; tại phòng 402 thu giữ 01 điện thoại ZTE màu bạc trắng của H.

Về số tiền 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng) cơ quan công an thu giữ, trong đó có 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) là tiền của chị Nguyễn Thị Kim O, số tiền còn lại 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) M, H và O khai chiếm đoạt của chị Phạm Thị Mai A, sinh năm: 1969; nơi cư trú: số T, xã D, huyện Nam T, tỉnh Nam Định. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định và cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nam Trực, M, H và O khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị Phạm Thị Mai A như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 08-02-2018 M đến cửa hàng tạp hóa gặp chủ cửa hàng là chị Phạm Thị Mai A giả vờ hỏi mua găng tay. Sau đó H cầm 01 hộp mỹ phẩm vào chào bán cho chị Mai A, chị Mai A không mua, M liền giả vờ hỏi mua, H nói bán với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), M trả giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), H đồng ý bán và hỏi M có mua nữa không thì H sẽ bán với số lượng lớn, M đồng ý. H đi ra ngoài chỗ O đang đứng lấy túi mỹ phẩm; sau khi đưa túi mỹ phẩm cho H, O cũng vào cửa hàng giả vờ mua bia và tiếp cận nói chuyện với M và chị Mai A về hộp mỹ phẩm M vừa mua. O nói M may may mắn mua được rẻ thì phải chia cho chị Mai A ít tiền lãi. Lúc này H cầm 01 túi xách đựng mỹ phẩm quay lại cửa hàng vào giao dịch với M. Cả 02 kiểm đếm số lượng, thống nhất giá tiền của túi mỹ phẩm này là 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng). M giả vờ không mang đủ tiền đợi M về nhà lấy tiền, H liền nói không có tiền thì H mang đi bán cho người khác. M quay sang hỏi vay chị Mai A 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) và đưa cho chị Mai A 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) nói là chia trước tiền lãi. Rồi M giả vờ gọi điện cho chồng bảo đi rút nhanh tiền để M mua mỹ phẩm. Chị Mai A đã hoàn toàn tin tưởng vào cuộc giao dịch nên lấy 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) cho M mượn, M lấy thêm 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) kiểm đếm vẫn thiếu tiền trả H, M bảo chị Mai A đưa lại cho M số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) M vừa đưa để trả cho H trước, tí nữa sẽ quay lại trả tiền đầy đủ và chia tiền lãi cho chị sau, chị Mai A đồng ý. M đưa đưa toàn bộ 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) cho H cầm; M nói với chị Mai A là gửi mỹ phẩm để về nhà lấy tiền mang đến trả, rồi cả bọn cùng tẩu thoát. Sau đó chị Phạm Thị Mai A đã trình báo cơ quan công an và giao nộp 01 túi xách màu đen bên trong đựng 40 hộp mỹ phẩm nhãn hiệu BB.

Bản cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 02-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Đoàn Thị M, Nguyễn Chí H, Ngô Kim O đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đoàn Thị M, Nguyễn Chí H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Ngô Kim O phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà các bị cáo Đoàn Thị M, Nguyễn Chí H, Ngô Kim O khai: Với mục đích lừa đảo tài sản, các bị cáo đã bàn bạc phân công nhiệm vụ từng người như sau: các bị cáo sẽ tìm cửa hàng chỉ có một người trông coi, ít khách qua lại để khi thực hiện hành vi lừa đảo không bị phát hiện. Bị cáo M là người vào tạo giao dịch với chủ cửa hàng, bị cáo H và O ở gần khu vực cửa hàng. Sau đó bị cáo H sẽ mang mỹ phẩm rẻ tiền vào chào bán cho chủ cửa hàng, nếu chủ cửa hàng mua mỹ phẩm thì bán luôn và hưởng số tiền chênh lệch, nếu chủ cửa hàng không mua thì các bị cáo sẽ tạo ra một giao dịch gian dối mua bán mỹ phẩm với nhau để chủ cửa hàng tin tưởng, bị cáo O sẽ tạo ra cớ thiếu tiền khi mua bán để vay tiền chủ cửa hàng rồi đề lại số mỹ phẩm làm tin, sau khi lấy được tiền sẽ tẩu thoát. Các bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền 42 triệu đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo; điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đoàn Thị M và Nguyễn Chí H, khoản 1 điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Kim O; xử phạt bị cáo Đoàn Thị M 33-39 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 30-33 tháng tù, xử phạt bị cáo Ngô Kim O 18-21 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Thị M, Nguyễn Chí H, Ngô Kim O không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Nhằm mục đích lừa đảo tài sản, các bị cáo đã bàn bạc với nhau đi tìm cửa hàng chỉ có một người trông coi để khi thực hiện hành vi lừa đảo không bị phát hiện. Các bị cáo đã mua mỹ phẩm rẻ tiền rồi chào bán cho chủ cửa hàng với giá cao. Nếu chủ cửa hàng mua thì các bị cáo sẽ hưởng số tiền chênh lệch, nếu chủ cửa hàng không mua thì cả bọn sẽ tạo ra một giao dịch gian dối mua bán mỹ phẩm với nhau để chủ cửa hàng tin tưởng giao dịch. Các bị cáo sẽ tạo ra cớ thiếu tiền để vay tiền chủ cửa hàng rồi để lại số mỹ phẩm giả làm tin, sau đó lấy tiền để tẩu thoát. Như vậy, các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kim O số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), chiếm đoạt của chị Phạm Thị Mai A số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng). Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, cùng cố ý thực hiện thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản.

Do đó, các bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm. Các bị cáo phân công nhiệm vụ từng người không có sự câu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn: bị cáo M là người vào tạo giao dịch với chủ cửa hàng, bị cáo H là người mang mỹ phẩm rẻ tiền vào chào bán và bị cáo O sẽ tạo ra cớ thiếu tiền khi mua bán để vay tiền chủ cửa hàng rồi đề lại số mỹ phẩm làm tin, sau khi lấy được tiền các bị cáo sẽ tẩu thoát. Như vậy vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện ở chỗ các bị cáo đã có sự bàn bạc, phân công nhau, dùng thủ đoạn gian dối tạo lòng tin chiếm đoạt tài sản có giá trị tương đối lớn, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo M và bị cáo H có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo M và bị cáo H đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội

đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề dân sự: Bị hại là chị Phạm Thị Mai A đã nhận số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng và chị Nguyễn Thị Kim O đã nhận số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng do các bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Năm túi xách màu đen đựng các hộp mỹ phẩm cụ thể là: một túi xách bên trong có 32 hộp mỹ phẩm màu tím hiệu BB Cream, 05 hộp mỹ phẩm màu xanh nhãn hiệu BB Natural Smooth BB Cream, 03 hộp mỹ phẩm màu xanh – hồng nhãn hiệu BB light Flawless; một túi xách bên trong có 39 hộp mỹ phẩm màu xanh BB Natural Smooth BB Cream, 01 hộp mỹ phẩm màu tím hiệu BJMLNS; ba túi xách bên trong mỗi túi có 40 hộp mỹ phẩm màu tím hiệu BB Cream không xác định được giá trị của số mỹ phẩm trên nên tịch thu, tiêu hủy.

Các tài sản khác gồm: của bị cáo M 01 điện thoại Samsung galaxy J3 (2016) màu vàng đồng, 01 điện thoại Mobell màu vàng đồng, số tiền 7.517.000 (bảy triệu năm trăm mười bảy nghìn) đồng là tiền của bị cáo M; 01 giấy phép lái xe mang tên Đoàn Thị M; 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 30K6-2835 mang tên Đoàn Trung Đông. Của bị cáo Nguyễn Chí H: 01 điện thoại Mobell màu đỏ đen; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Chí H; 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Lê Thị M; 01 điện thoại ZTE màu bạc trắng. Của bị cáo Ngô Kim O: 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng; 01 điện thoại Nokia màu đen; số tiền 1.570.000đ (một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Click màu đen biển kiểm soát 29X8-5156, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 29Z2-1083, 01 xe máy Yamaha Sirius màu đen biển kiểm soát 38P1-11863 là tài sản chung gia đình của M, H, O. Cơ quan điều tra đã trả lại cho người thân của M, H, O là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Đoàn Thị M, Nguyễn Chí H, Ngô Kim O phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Chí H, Đoàn Thị M; khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Kim O; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Chí H, Đoàn Thị M và Ngô Kim O phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 2 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09-02-2018.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị M 2 năm 9 thángtù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09-02-2018.

Xử phạt bị cáo Ngô Kim O 2 năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09-02-2018.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số mỹ phẩm có trong năm túi xách màu đen. Trả lại các bị cáo số tài sản đã thu giữ: của bị cáo M 01 điện thoại Samsung galaxy J3 (2016) màu vàng đồng, 01 điện thoại Mobell màu vàng đồng, số tiền 7.517.000 (bảy triệu năm trăm mười bảy nghìn) đồng là tiền của bị cáo M; 01 giấy phép lái xe mang tên Đoàn Thị M; 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 30K6-2835 mang tên Đoàn Trung Đông. Của bị cáo Nguyễn Chí H 01 điện thoại Mobell màu đỏ đen; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Chí H; 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Lê Thị M; 01 điện thoại ZTE màu bạc trắng. Của bị cáo Ngô Kim O: 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng; 01 điện thoại Nokia màu đen; số tiền 1.570.000đ (một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ số tài sản trên để bảo đảm thi hành án. (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-04-2018).

3. Án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Chí H, Đoàn Thị M và Ngô Kim O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Nguyễn Thị Kim O, chị Phạm Thị Mai A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);

Nguyễn Thị Diện

- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Diện